

CÔNG TY CỔ PHẦN BIGMAN VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BIGMAN VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BIGMAN VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BIGMAN VIET NAM., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108591277

3. Ngày thành lập: 18/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô B1, khu công nghiệp Phú Minh, Phường Cổ Nhuê 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988401131

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
3.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
4.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
5.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (Không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630
6.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
7.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia;	1079
8.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101

9.	Sản xuất rượu vang	1102
10.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103(Chính)
11.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
12.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
13.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
14.	Đào tạo sơ cấp	8531
15.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)	8299
16.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
18.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Bán buôn đồ uống	4633
21.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
22.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng với khách hàng, trong khoảng thời gian cụ thể.	5629

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG THỊ MAI HƯƠNG	Thôn Cáo Đình, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	9,000	012201988	
			Tổng số	9.000	90.000.000	9,000		

2	ĐẶNG XUÂN HIỆU	Xóm mới Phan Lân, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	9,000	037058001567	
			Tổng số	9.000	90.000.000	9,000		
3	NGUYỄN THỊ LAN	Đội 6, Xã Hoàng Vinh, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	28.000	280.000.000	28,000	038188005332	
			Tổng số	28.000	280.000.000	28,000		
4	NGUYỄN TRÀ GIANG	Tổ 38, Phường Mai Dịch, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	36.000	360.000.000	36,000	012971684	
			Tổng số	36.000	360.000.000	36,000		
5	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Số 48 ngõ 255 Nguyễn Khang, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	9,000	012016905	
			Tổng số	9.000	90.000.000	9,000		
6	LÊ SỸ XUÂN	Thôn Nhân Phúc, Xã Hoàng Đạo, Huyện Hoàng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	9.000	90.000.000	9,000	038089012060	
			Tổng số	9.000	90.000.000	9,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 15/08/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 038188005332

Ngày cấp: 31/07/2017

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Đội 6, Xã Hoằng Vinh, Huyện Hoằng Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 17, Phường Phú Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội